



CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Cách mạng công nghiệp 4.0 ảnh hưởng tới các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội của Việt Nam. Cùng với tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0, một trong những cách thức ứng phó phù hợp được Việt Nam đưa ra là đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua việc ban hành khung khổ pháp lý, chính sách hỗ trợ. Tuy nhiên, các chính sách hỗ trợ cho khởi nghiệp sáng tạo nói chung và chính sách tài chính nói riêng hiện nay còn khiêm tốn. Bài viết này phân tích kinh nghiệm các nước trên thế giới và thực trạng chính sách tài chính phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam, qua đó đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách tài chính cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Từ khóa: Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chính sách tài chính, chính sách thuế

FINANCIAL POLICIES FOR START-UPS DEVELOPMENT IN VIETNAM

Nguyen Thi My Hanh

Industrial Revolution 4.0 affects all areas of Vietnam's socio-economic life. Along with the impact of the Industrial Revolution 4.0, one of the suitable responses given by Vietnam is to promote start-ups through improving the legal framework and supporting policies. However, policies to support start-ups in general and financial policies in particular are still modest at present. This article analyzes the experience of other countries in the world and the current financial policy of start-ups in Vietnam, thereby proposing solutions to perfect financial policies for start-ups.

Keywords: start-ups, financial policy, tax policy

Ngày nhận bài: 6/4/2021

Ngày hoàn thiện biên tập: 13/4/2021

Ngày duyệt đăng: 20/4/2021

Chính sách tài chính phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở một số nước trên thế giới

Các doanh nghiệp (DN) khởi nghiệp sáng tạo (KNST) có khả năng tăng trưởng nhanh, góp phần tích cực trong tạo việc làm mới và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, ở nhiều quốc gia phát triển, Nhà nước

tập trung hỗ trợ DN khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong giai đoạn đầu hoạt động thông qua đầu tư kinh phí để phát triển ý tưởng (từ 200.000 - 500.000 USD) đến một giai đoạn nhất định, các công ty tư nhân mới tham gia đầu tư. Một số nước hỗ trợ về sản phẩm đầu ra. Hình thức hỗ trợ chủ yếu thông qua các quỹ hoặc theo vốn đối ứng với nhà đầu tư/quỹ đầu tư, thông qua chính sách miễn, giảm thuế, chính sách tín dụng...

Thứ nhất, chính sách thuế.

Các nước thực hiện ưu đãi thuế theo đối tượng hoặc đưa ra các tiêu chí về ngành nghề, thời gian hưởng ưu đãi. Trong đó, ưu đãi hoặc giảm thuế tại các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) được áp dụng cho các doanh nhân, các DN KNST và các nhà đầu tư. Cụ thể, đối với doanh nhân là giảm thuế thu nhập cá nhân (TNCN), giảm các khoản đóng góp an sinh xã hội; Đối với DN KNST là ưu đãi thuế thu nhập DN (TNDN) hoặc các quy định về khấu hao; lao động trong DN KNST được miễn một số khoản đóng góp an sinh xã hội...

Tại Singapore, ưu đãi thuế TNDN được áp dụng như sau: Trong 3 năm đầu, các DN KNST có doanh thu dưới 100.000 USD sẽ được miễn thuế TNDN; Doanh thu từ 100.000-300.000 USD áp dụng mức thuế là 8,5%; doanh thu trên 300.000 USD áp dụng mức thuế 17%. Từ năm thứ 4 trở đi, DN có doanh thu dưới 300.000 USD áp dụng mức thuế TNDN là 8,5%; trên 300.000 USD áp dụng mức thuế 17%.

Tại Ấn Độ, các DN được miễn thuế TNDN trong vòng 3 năm; miễn thuế đối với thặng dư vốn đầu tư

vào các quỹ được Chính phủ công nhận, áp dụng đối với cả các DN KNST là DN nhỏ và vừa (DNNVV) mới được thành lập và đang có ý định mở rộng hoạt động; miễn thuế đối với các khoản đầu tư cao hơn giá trị thị trường trong trường hợp các quỹ đầu tư mạo hiểm đầu tư vào các DN khởi nghiệp cao hơn giá trị thị trường.

Tại Trung Quốc, DN KNST có thu nhập hàng năm không vượt quá 200.000 nhân dân tệ được áp dụng thuế suất TNDN 20%, thấp hơn mức thuế suất TNDN thông thường là 25%.

Thứ hai, chính sách tín dụng.

Chính sách tín dụng hỗ trợ DN KNST thường được thực hiện thông qua 3 hình thức: (i) Bảo lãnh tín dụng: Chính phủ đứng ra bảo lãnh tín dụng cho những DN KNST đi kèm các cam kết về sử dụng khoản vay, vốn đối ứng tối thiểu... như Chính phủ Hà Lan bảo lãnh cho các DN khởi nghiệp với điều kiện DN không thể cung cấp tài sản thế chấp; DN có triển vọng thuận lợi; Sử dụng khoản vay đúng mục đích; đảm bảo 25% khoản vay của DN bằng vốn chủ sở hữu; (ii) Cho vay khởi nghiệp: Các nước OECD cho vay khởi nghiệp thông qua ngân hàng với khoản cho vay ưu đãi từ 50.000-250.000 EUR đối với một DN KNST; (iii) Hỗ trợ thông qua các quỹ như quỹ đầu tư khởi nghiệp; quỹ đầu tư mạo hiểm.

Tại các nước OECD, các quỹ đầu tư mạo hiểm của tư nhân thường tập trung đầu tư vào các giai đoạn sau (từ giai đoạn mở rộng trở đi) để giảm thiểu rủi ro. Các quỹ đầu tư mạo hiểm của nhà nước sẽ tập trung vào giai đoạn ý tưởng, giai đoạn hạt giống và khởi động để bù đắp cho sự thiếu hụt.

Singapore hỗ trợ vốn cho các DN KNST thông qua quỹ đầu tư mạo hiểm cho giai đoạn đầu được quản lý bởi Quỹ nghiên cứu quốc gia. Quỹ là một chương trình đồng tài trợ giữa nhà nước và các nhà đầu tư mạo hiểm.

Thứ ba, chính sách hỗ trợ gián tiếp thông qua mô hình vườn ươm.

Mô hình vườn ươm khá phổ biến trên thế giới. Nhà nước có vai trò quan trọng đối với sự hình thành và phát triển của các vườn ươm, đặc biệt là những trợ giúp về mặt tài chính. Nhà nước hỗ trợ trực tiếp thông qua điều tiết ngân sách trung ương và địa phương cho vườn ươm nhằm hỗ trợ các chi phí trong quá trình hoạt động hoặc kết hợp giữa vốn ngân sách và vốn vay ưu đãi từ ngân hàng theo tỷ lệ (60%-40% hoặc 70%-30%) ở Trung Quốc, Hoa Kỳ; Kết hợp giữa khu vực tư nhân và nhà nước theo tỷ lệ 50%-50% (Đài Loan); Kết hợp ba cấp ngân sách

trung ương (40%), ngân sách địa phương (40%), tư nhân (20%) và Chính phủ đầu tư trực tiếp về cơ sở hạ tầng thiết yếu vào các phòng nghiên cứu tại các trường đại học, khu nghiên cứu (Ấn Độ).

Thứ tư, một số chính sách hỗ trợ khác

(i) Hỗ trợ trực tiếp của Chính phủ cho các DNKN có tiềm năng cao; Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt dao động để tài trợ cho việc trang trải chi phí trong giai đoạn đầu của các DN KNST khi thu nhập do DN tạo ra còn thấp hoặc tài trợ cho các chi phí phát triển sản phẩm mới; Hỗ trợ theo một tỷ lệ phần trăm trên tổng số tiền cần thiết cho hoạt động nghiên cứu tại các DN KNST (Singapore).

(ii) Hỗ trợ về cơ sở hạ tầng cho DN KNST: Chính phủ cung cấp cơ sở hạ tầng như văn phòng làm việc, dịch vụ viễn thông, thiết bị kỹ thuật, dịch vụ văn phòng miễn phí hoặc chi phí thấp hơn so với giá thị trường.

(iii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng như: đơn giản hóa thủ tục pháp lý về đăng ký, về lao động, thanh kiểm tra đối với các DN KNST nhằm giảm bớt gánh nặng pháp lý và chi phí tuân thủ để DN tập trung vào thương mại hóa sản phẩm.

Chính sách tài chính phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam

Đặc điểm phổ biến của các DN KNST là quy mô nhỏ và vừa. Để thúc đẩy sự phát triển của các DN này, Chính phủ Việt Nam đã ban hành các chính sách hỗ trợ DNNVV KNST. Cụ thể:

Về chính sách thuế

Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Hỗ trợ DNNVV đã đề cập đến các chính sách hỗ trợ cho các DNNVV KNST bao gồm quy định hỗ trợ về thuế, đầu tư và vấn đề cấp bù lãi suất. Tuy nhiên, các văn bản này chưa quy định cụ thể về chính sách thuế đối với các DNNVV KNST. Theo quy định hiện hành, thuế suất thuế TNDN đối với các DNNVV KNST hiện vẫn áp dụng mức thuế suất 20% như các DN khác. Như vậy, chưa có chính sách đặc thù và quy định cụ thể về chính sách thuế, tài chính đối với DNNVV KNST.

Ưu đãi về tín dụng

Theo Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển DNNVV, Quỹ Phát triển DNNVV được định nghĩa là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt



động không vì mục tiêu lợi nhuận. Quỹ thực hiện chức năng là cho vay, tài trợ DNNVV KNST, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị và tiếp nhận, quản lý nguồn vốn vay, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ DNNVV với lãi suất cho vay bằng 80% mức thấp nhất lãi suất cho vay của 04 ngân hàng thương mại (NHTM) có vốn nhà nước và có tổng tài sản lớn nhất tại thời điểm xác định lãi suất cho vay của Quỹ. Mức cho vay đối với mỗi dự án, phương án sản xuất, kinh doanh tối đa không quá 80% tổng mức vốn đầu tư của từng dự án, phương án. Tuy nhiên, để vay vốn các DN phải có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi; đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư của dự án; đáp ứng các quy định về bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật.

Các ưu đãi khác

Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số ưu đãi khác đối với DN KNST gồm:

(i) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ; hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế; (ii) Hỗ trợ từ 50-100% giá trị hợp đồng hoặc phí thử nghiệm trong việc thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới; (iii) Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm; (iv) Hỗ trợ từ 50-100% chi phí liên quan đến đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa...

Như vậy, Nhà nước đã ban hành một số cơ chế, chính sách tài chính nhằm phát triển các DNNVV KNST. Tuy nhiên, về cơ bản vẫn chưa có chính sách tài chính mang tính đặc thù cho các DN KNST, trong đó chính sách thuế hiện hành chưa có sự phân biệt giữa các DN KNST với DN thông thường; cơ chế, chính sách tín dụng chưa mang tính đột phá, vẫn dựa trên nền tảng tài sản đảm bảo, chưa có các quỹ chuyên biệt của nhà nước tập trung đầu tư vào giai đoạn đầu KNST...

Một số gợi ý chính sách

Từ thực trạng chính sách cho DN KNST ở Việt Nam cũng như tham chiếu kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới cho thấy, để thúc đẩy sự phát triển của

DN KNST, cơ chế chính sách nói chung và chính sách tài chính nói riêng cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Thứ nhất, về thời hạn ưu đãi, các chính sách ưu đãi cần có tính thời hiệu, chỉ tập trung trong giai đoạn đầu hoạt động của DN. Tuy nhiên, cần kết hợp giữa tính thời hiệu với các điều kiện khác, phù hợp với từng đối tượng DN KNST theo giai đoạn phát triển.

Thứ hai, hỗ trợ thông qua chính sách ưu đãi thuế có thể được thực hiện theo đối tượng:

(i) Đối với DN khởi nghiệp cho phép miễn thuế thu nhập từ 3-5 năm đầu kể từ khi thành lập DN, sau đó áp dụng mức thuế suất ưu đãi thấp hơn mức thuế suất phổ thông hiện hành đang áp dụng đối DNNVV. Bên cạnh đó; đơn giản hóa thủ tục hành chính về thuế, chế độ kế toán đối với DN KNST tương tự đối với các DN có quy mô siêu nhỏ.

(ii) Đối với nhà đầu tư/tổ chức đầu tư tại các DNKN: Các khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn tại DN KNST của các nhà đầu tư được miễn thuế trong trường hợp đầu tư tại thời điểm DN KNST chưa có lợi nhuận tính thuế.

Thứ ba, hỗ trợ về vốn thông qua chính sách ưu đãi tín dụng: (1) Thành lập các quỹ hỗ trợ cho giai đoạn đầu khởi nghiệp như Quỹ Sáng kiến giai đoạn đầu dành riêng cho DNKN; (2) Thành lập Quỹ đầu tư cho DNKN theo mô hình hợp tác công tư; (3) Hỗ trợ các Quỹ đầu tư mạo hiểm hoạt động thông qua hoàn thiện khung pháp lý, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ nhà đầu tư thiên thần thành lập và vận hành các quỹ đầu tư mạo hiểm; (4) Nhà nước ban hành quy định về mô hình gọi vốn cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của cộng đồng khởi nghiệp.

Thứ tư, một số hỗ trợ khác như: (i) Phát triển thêm các kênh huy động vốn cho DN KNST, chú trọng huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán; (ii) Thực hiện ưu đãi đối với các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, trường đại học, vườn ươm tương tự.

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị định số 38/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;
2. Lê Minh Hương (2016), Chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam, để tài nghiên cứu cấp cơ sở, Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính;
3. GEM (2016), 2015/16 Global Report;
4. http://www.iisermohali.ac.in/StartupIndia_ActionPlan_16January2016.pdf.

Thông tin tác giả:

ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng

Email: myhanh.dn88@gmail.com